

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/HNGĐ - ST

Ngày 24-7-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Lường Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

Ngày 24/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/TLST – HNGĐ ngày 01/3/2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Th – SN: 1986

Trú tại: Bản S, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Lường Văn L – SN: 1986

Địa chỉ: Bản S, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Hiện đang chấp hành tại biện pháp hành chính tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, tỉnh Phú Thọ

(Chị Th có mặt, anh L vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2018 và lời khai trong bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Quàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quảng Thị Th và anh Lương Văn L kết hôn ngày 29/4/2005, có đăng ký tại UBND xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Th và anh L kết hôn tự nguyện không ai bị ép buộc, lừa dối. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì chị Th phát hiện anh L nghiện ma túy, mọi đồ đạc trong gia đình anh L đều đem đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đầu năm 2016 chị Th và anh L đã ly thân, chị Th và 02 con đã chuyển về nhà mẹ đẻ của chị để ở. Đến tháng 4 năm 2017 anh L bị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, tỉnh Phú Thọ. Hiện tình cảm của chị Th đối với anh L không còn chị Th xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Th và anh L có 02 con chung là cháu Lương Minh Q1, sinh ngày 03/02/2005 và cháu Lương Minh Q2, sinh ngày 27/5/2011. Vợ chồng ly hôn chị Th xin được 02 con chung cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, nợ lấy về: Không có; tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Chị Th không đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã có công văn số: 747/CV-TA ngày 02/5/2018 gửi Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà đề nghị Cơ sở tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và hướng dẫn anh L viết bản tự khai.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2018, bị đơn anh Lương Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L công nhận anh và chị Th có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã S, tuy nhiên anh L cho rằng anh và chị Th không có mâu thuẫn gì nên chị Th xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh L thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như ý kiến của chị Th. Quan điểm của anh L anh xin được nuôi 02 con, trong thời gian anh vắng nhà anh ủy quyền cho bố mẹ anh nuôi 02 con. Anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về tài sản: Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có. Tài sản chung: anh L khai vợ chồng có 01 nhà xây tooc xi và đồ đạc trong nhà, anh L đề nghị để tài sản này cho anh và 2 con. Diện tích ruộng nương: anh L khai vợ chồng có 880 m² ruộng khâu anh L đề nghị ruộng của ai người đó quản lý.

Ngày 25/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh L có đơn xin vắng mặt vì lý do anh L đang chấp hành biện pháp hành chính. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã thực hiện thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ cho anh L. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207/BLTTDS.

Ngày 06/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228/BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện, không có ý kiến bổ sung. Anh L có đơn xin giải quyết vắng mặt trong đơn anh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai ngày 08/5/2018

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Quảng Thị Th, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Th xin ly hôn với anh L, anh L có hộ khẩu thường trú tại xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Th và anh L lấy nhau năm 2005 nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh L kết hôn năm 2005 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Th và anh L đều thừa nhận hai bên kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Nên quan hệ hôn nhân của chị Th và anh L là hợp pháp. Chị Th có đơn xin ly hôn với anh L là do anh L nghiện ma túy hiện đang bị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà. Tại văn bản ghi ý kiến của anh L, anh L cho rằng anh và chị Th không có mâu thuẫn gì, anh L không đồng ý ly hôn với chị Th. Việc anh L không đồng ý ly hôn với chị Th nhưng anh không đưa ra được lý do gì, việc anh L đang bị áp dụng biện pháp hành chính là có thật và đã được Cơ sở giáo dục Thanh Hà xác nhận. Nên chị Th xin ly hôn với anh L là do anh L nghiện ma túy là có căn cứ. Trước khi anh L đi cơ sở giáo dục bắt buộc chị Th và anh L đã ly thân. Từ khi anh L bị áp dụng biện pháp hành chính giữa chị Th và anh L đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Th xin ly hôn với anh L là có căn cứ cần được chấp nhận. Để đảm bảo quyền lợi cho chị Th căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến không ly hôn của anh L.

[5]. Về con chung: Chị Th và anh L có 02 con chung là cháu Lường Minh Qvà Lường Minh Q2. Chị Th xin được nuôi 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản ghi ý kiến ngày 25/6/2018 các cháu đều xin được ở với mẹ. Anh L cũng xin được nuôi 02 con nhưng do anh đang bị áp dụng biện pháp hành chính nên anh ủy quyền cho ông bà nội nuôi các con. Các con chị Th và anh L đều đã trên 7 tuổi các cháu đều có nguyện vọng xin ở với mẹ nguyện vọng của các cháu phù hợp với nguyện vọng của chị Th, chị Th ngoài sản xuất nông nghiệp còn đi làm thuê kiếm thêm thu nhập chị có đủ điều kiện để nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên giao các cháu cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu phù hợp với quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L xin nuôi con hiện tại anh đang chấp hành biện pháp hành chính anh ủy quyền cho ông bà nội nuôi các con đề nghị này của anh không được chấp nhận vì anh đang bị áp dụng biện pháp hành chính nên không đủ điều kiện chăm lo cho các con, việc anh ủy quyền cho ông bà nội nuôi các cháu cũng không được pháp luật công nhận vì việc nuôi dạy các con trước hết là quyền lợi và nghĩa vụ của bố mẹ. Sau khi anh L chấp hành xong biện pháp hành chính, anh L có quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lầy về: Chị Th và anh L Không có.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Anh L khai có 01 nhà Toocxi và đồ đạc trong nhà và 880m2 ruộng. Chị Th khai nhận trước khi ly thân anh L đã bán hết đồ đạc trong nhà, chị Th và 02 con về ở với mẹ để từ năm 2016, từ khi anh L đi cơ sở giáo dục bắt buộc nhà khóa cửa không có ai ở. Chị Th không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và diện tích ruộng, nương vì anh L không có mặt ở nhà. Anh L có yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng anh L không ủy quyền cho ai thay anh giải quyết việc này do vậy để đảm bảo quyền lợi cho anh L Tòa án sẽ không xem xét giải quyết. Khi anh L chấp hành xong biện pháp hành chính, anh L và chị Th có quyền khởi kiện để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS, chị Th phải chịu án phí DSST tuy nhiên chị Th thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Th được miễn án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Nguyên đơn chị Quảng Thị Th được ly hôn với bị đơn anh Lương Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Minh Q1, sinh ngày 27/5/2005 và Lương Minh Q2, sinh ngày 27/5/2011 cho chị Th nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

3.1. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

3.2. Tài sản chung, diện tích ruộng nương: Không xem xét giải quyết. Anh L và chị Th có quyền khởi kiện để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Th được miễn áp phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2018. Anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ.B;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Sam Mứn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thu Hương

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN	HỘI THẨM NHÂN DÂN
	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Lường Văn Hịa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ.B;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Sam Mứn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **HỘI THẨM NHÂN DÂN**
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Sơn

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Thương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- *Đương sự; UBND xã sam Mìn;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Khải

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Thương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự; UBND xã Thanh Yên;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quàng Văn Minh

Đỗ Thu Hương

Lường Văn Hịa

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Dọn

Đỗ Thu Hương

Lù Văn Đức

- Nơi nhận:*
- TAND tỉnh DB;
 - VKSND H.DB
 - Chi cục THSDS H.DB
 - Đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *UBND xã Thanh Xương;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vì Văn Tiên

Đỗ Thu Hương

Quàng Văn Hiêng

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN HỘI THẨM NHÂN DÂN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lù Văn Đức

Đỗ Thu Hương

Hoàng Xuân Muôn

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lù Văn Đức

Đỗ Thu Hương

Nguyễn Thị Tâm

- Nơi nhận:**
- ***TAND Tỉnh***
 - ***VKSND H.DB***
 - ***Chi cục THSDS H.DB***
 - ***Đường sự;***
 - ***Lưu***

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND
- T.H.A
- Đ^ong sự
- L^u

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

